TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 112/2024/QĐCNTTLH	*T, ngày 31 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Kim Th và anh Nguyễn Trường Th1.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 10/10/2024 về việc yêu cầu ly hôn của người khởi kiện là chị Nguyễn Thị Kim Th.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15/10/2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị **Nguyễn Thị Kim Th**; sinh năm 1989.

Địa chỉ: khu 4, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ở hiện tại: khu 6, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Người bị kiện: Anh **Nguyễn Trường Th1**; sinh năm 1987.

Địa chỉ: khu 4, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Các tài liệu kèm theo *"Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải"* do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong *"Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải"* ngày 10/10/2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong *"Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải"* ngày 10/10/2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim Th và anh Nguyễn Trường Th1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim Th và anh Nguyễn Trường Th1 đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hồng H - sinh ngày 26/11/2012 và Nguyễn Tài Đ - sinh ngày 09/01/2019, hiện cả 02 con chung đang ở với chị Th tại khu 6, xã V. Nay ly hôn, chị Th và anh Th1 tự nguyện thỏa thuận:

Chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung là Nguyễn Hồng H và Nguyễn Tài Đ, anh Th1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Th 2.000.000đ (hai triệu đồng)/cháu/tháng, cả 02 con chung là 4.000.000đ (bốn triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 11/2024 cho đến khi từng con chung lần lượt trưởng thành, lao động tự túc được, việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện hàng tháng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp và các vấn đề khác: Chị Nguyễn Thị Kim Th và anh Nguyễn Trường Th1 đều xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của Pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên hòa giải
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- UBND xã K;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Minh Hòa